

Bản án số: 38/2022/HS-PT
Ngày: 28 – 4 – 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: Ông Lương Phước Đại

Bà Nguyễn Thị Trang Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2022/TLPT-HS ngày 23 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Liêu Rép M do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Liêu Rép M, sinh ngày 25/12/2004; nơi sinh: Cần Thơ; giới tính: Nam; nơi cư trú: Ấp B, thị trấn C, huyện T, thành phố Cần Thơ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ me; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; con ông Liêu Hoài H, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị U, sinh năm: 1983; anh chị em ruột: có 02 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: không.

Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự. Tại Quyết định số: 77/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2021 Ủy ban nhân dân xã D, huyện Đ, thành phố Cần Thơ. Xử phạt số tiền 1.750.000 đồng về hành vi “Tàng trữ cất giấu trong người dụng cụ lao động hàng ngày nhằm mục đích gây thương tích cho người khác”.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thị U** (Mẹ ruột bị cáo M). *(Có mặt).*

Địa chỉ: ấp B, thị trấn C, huyện T, Tp. Cần Thơ.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Huỳnh Thanh K** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Cần Thơ tại huyện T. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 29/6/2021, Dương Khánh D, Đào Chí H và Phạm Quốc T đang ở tại nhà của Trần Nhựt A ngụ ấp M, xã N, huyện T, thành phố Cần Thơ, D bàn với H và T “*Giờ mấy anh em mình việc làm chưa có, hết tiền xài, hết tiền mua thuốc hút, mua đồ thì thiếu người ta hoài... anh em mình đi làm đại một chuyến, ra cầu S chặn đường cướp tài sản*” thì H đồng ý nói “*làm thì đi làm đại đi*” T cũng nói “*Chơi thì chơi*”. D kêu kiếm 02 cây dao với ống tuýp sắt mang theo chờ xe nào chạy chậm thì nhào ra, D phân công khi chặn được xe T cầm ống tuýp sắt chặn đuôi xe D với H cầm dao chặn đầu xe để lấy tiền xài. Lúc này Liêu Rép M nghe được khuyên D, H, T đừng đi cướp tội nghiệp người ta thì D trả lời “*lỡ rồi làm đại đi*”. Sau khi bàn bạc xong D lấy cây dao chiều dài 35cm, H lấy cây dao chiều dài 21cm để trên dàn bếp nhà Nhựt A giấu vào người, còn T thì lấy ống tuýp sắt dài 48cm cũng tại nhà của Nhựt A cùng nhau đi ra cầu S ngồi chờ xe để cướp. Khi ra đến cầu S, T phân công T ngồi một bên lan can cầu còn D và H ngồi một bên khi nào có xe T ra chặn trước.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút, T phát hiện anh Bùi Q, sinh năm 2004, ngụ ấp K, xã L, huyện R, tỉnh Kiên Giang chạy xe honda nhãn hiệu RSX biển số 65MN-0053 từ hướng L đến, T nói chơi xe này thì D và H đồng ý. Khi Q vừa chạy xe lên dốc cầu thì T ra chặn đầu xe tay cầm ống tuýp sắt chỉ về hướng Q kêu Q dừng xe lại, Q dừng xe nhưng vẫn còn nổ máy khi chặn được xe của Q, T đi ra đứng phía sau đuôi xe của Q còn D và H cùng cầm dao chặn đầu xe đưa dao vào ngực của Q, H hô lớn “*mày có tiền bao nhiêu móc ra hết, nếu không tao đâm mày chết*” Q tăng ga định bỏ chạy thì D dùng tay đẩy đầu xe và vặn chìa khóa tắt máy xe. Q móc trong túi quần phía sau bên phải ra đưa cho H 150.000 đồng, tiếp tục đe dọa có điện thoại thì đưa ra, Q năn nỉ để điện thoại lại sử dụng thì H chụp lấy ống tuýp sắt của T đánh vào vai bên trái của Q một cái. Lúc này Q vừa móc điện thoại từ trong túi quần ra thì D giật lấy điện thoại và cất giữ.

Sau khi cướp xong D, H, T đi về Liêu Rép M nhìn thấy D cầm điện thoại Iphone 6, H lấy tiền ra đếm được 150.000 đồng. Mìl hỏi tiền đâu có D trả lời mới cướp được.

Khi cướp xong D, T, H đem dao, tuýp sắt về cất lại chỗ cũ còn số tiền cướp được sử dụng vào việc tiêu xài chung.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 548/KL-HĐĐG ngày 02 tháng 07 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện T kết luận.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đen màn hình bị bể có giá 700.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đen màn hình bị bể.

- 01 (một) cây dao dài 35cm, trong đó cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi dài 25cm mũi nhọn.

- 01 (một) cây dao thái lan dài 21cm, trong đó cán bằng nhựa màu đen dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 11cm.

- 01(một) ống tuýp sắt tròn có chiều dài 48 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Q không yêu cầu các bị can phải trả lại số tiền 150.000 đồng đã bị cướp.

Tại Bản án số 04/2022/HS-ST ngày 11/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 100 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Liêu Rép M cải tạo không giam giữ 2 (hai) năm về tội “*không tổ giác tội phạm*”.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo Liêu Rép M được miễn khấu trừ thu nhập hàng. Bị cáo Liêu Rép M phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Giao bị cáo Liêu Rép M cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục bị cáo Mil trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, bản án còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Dương Khánh D, Đào Chí H, Phạm Quốc T; quyết định phần trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ vẫn giữ nguyên kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Liêu Rép M.

Bị cáo thống nhất với kháng nghị của Viện kiểm sát và không có ý kiến nào khác.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T. Đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định hình phạt cải tạo không giam giữ 01 năm đối với bị cáo. Đề nghị điều chỉnh cơ quan giám sát, giáo dục bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu: Bị cáo biết rõ các bị cáo D, H, T bàn bạc việc đi cướp tài sản, đã biết rõ các bị cáo này đã thực hiện hành vi cướp tài sản nhưng không tố giác với cơ quan có thẩm quyền. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội không tố giác tội phạm là có cơ sở. Bị cáo đã đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt 02 năm cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là chưa phù hợp quy định của pháp luật. Đề nghị sửa án sơ thẩm, quyết định hình phạt cải tạo không giam giữ 01 năm 06 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của Pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[2] Bị cáo Liêu Rép M biết rõ bị cáo Dương Khánh D, Phạm Quốc T, Đào Chí H bàn tính kế hoạch và chuẩn bị hung khí đi cướp tài sản nhưng không tố giác với cơ quan chức năng để ngăn chặn hành vi phạm tội của bị cáo D, T, H. Sau khi bị cáo D, T, H cướp được tài sản, bị cáo Liêu Rép M có hỏi và nhìn thấy tài sản đã cướp được nhưng cũng không tố giác với cơ quan có thẩm quyền. Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo Liêu Rép M về tội Không tố giác tội phạm theo khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo Liêu Rép M là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến việc phát hiện, ngăn ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm nên cần phải có hình phạt tương xứng để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, có trình độ học vấn thấp, nhận

thức pháp luật còn hạn chế, đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên đã được cấp sơ thẩm xem xét tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Khi phạm tội bị cáo Liêu Ráp M chỉ mới 16 tuổi 06 tháng 04 ngày, khi lượng hình cấp sơ thẩm áp dụng “*Những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội*” là có căn cứ và đúng quy định; tuy nhiên, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Liêu Ráp M 02 năm cải tạo không giam giữ là chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 100 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T kháng nghị đề nghị giảm hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Liêu Ráp M là có cơ sở nên chấp nhận.

Bị cáo có nơi cư trú ở thị trấn C nhưng Tòa án cấp sơ thẩm giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ giám sát giáo dục là chưa đúng. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị điều chỉnh là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Kháng nghị số 03/QĐ-VKS-TL ngày 24/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Sửa bản án sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Liêu Ráp M phạm tội Không tố giác tội phạm.
2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 390; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 100 Bộ luật Hình sự.
3. Xử phạt bị cáo Liêu Ráp M cải tạo không giam giữ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “*Không tố giác tội phạm*”.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Liêu Ráp M. Bị cáo Liêu Ráp M phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Giao bị cáo Liêu Ráp M cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, thành phố Cần Thơ và gia đình bị cáo Liêu Ráp M giám sát, giáo dục bị cáo M trong thời gian cải tạo không giam giữ.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành.

5. Không ai phải nộp án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cơ quan tố tụng huyện T;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- UBND TT. C;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Vân